

## Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật

# ĐÌNH PHÚ MỸ

NCUYỄN XUÂN NAM \*

**Đ**ình Phú Mỹ nằm ở hạ lưu sông Đồng Nai, gắn liền với sự hình thành, phát triển của cộng đồng xã tộc người Việt trên vùng đất mới Phú Hội- Nhơn Trạch. Đình có nhiều giá trị kiến trúc nghệ thuật tự thân, mang tính điển hình của một thời đã qua của vùng đất này.

Nhìn ở phương diện địa lý, nằm trên ngọn đồi Dầu, ngôi đình không cao hơn cây xanh bao quanh, không nổi trội như thách đố với trời đất. Thoảng như thể hiện về một nhận thức xuất phát từ tư tưởng "Hòa" với thiên nhiên, vũ trụ để tồn tại của người Việt từ xưa tới nay. Những cây cổ thụ như gỗ, sao, dầu... vươn thẳng lên trời xanh như những trục vũ trụ, mà tán lá bên trên là bầu trời mây, thân thẳng vút là trục sinh khí nối trời và đất, như đem sinh lực của trời cha truyền vào lòng đất mẹ cho muôn loài sinh sôi. Mặt tiền đình quay về hướng Tây-hướng âm hợp với mặt thần là dương, lưng thần là âm quay về hướng Đông, tay trái là âm đặt về hướng Nam, tay phải là dương đặt về hướng Bắc. Như vậy, cả bốn phía của thần đều hợp với thiên nhiên, vũ trụ, hợp với sự đối đãi của

âm dương, khiến thần luôn an vị.

Mở đầu trên trục chính của ngôi đình là một bức bình phong. Phía trước đắp nổi hổ vàng đang bước trên ghềnh đá. Hổ vàng là vị thần trung tâm của ngũ phương (tức trung phương) tượng trưng cho toàn bộ đất đai địa phương. Tuy nhiên, hổ vàng ở đây (theo các già làng) còn được nghĩ tới là vị thần cai quản mặt đất, có khả năng trấn yểm không cho tà ma tác động vào thế giới của thần. Phía sau bình phong đắp nổi hình long mã trong tư thế bay lên của long, gắn với trục tung (thời gian), còn mã là ngựa, chạy ngang, gắn với trục hoành (không gian), cho nên long mã tượng trưng cho ý thức tung hoành của người quân tử và thời gian, không gian vũ trụ. Nó như nói lên ước vọng của người dân hay sự đặt cược với thần linh là, hãy theo sự gợi ý của con người đem hạnh phúc đến cho làng xóm. Hai bên tả hữu của bình phong là ban thờ Thần Nông và ban thờ Cô hồn theo lối lộ thiên. Người dân thờ Thần Nông vì họ tin rằng, vị thần này sẽ phù hộ cho mưa thuận gió hòa, hầu gặt hái một vụ mùa tươi tốt; còn thờ Cô hồn là mong những linh hồn trong cõi trần ai sớm được siêu thoát khỏi những khổ đau và không đến quấy phá

\* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH- DANH THẮNG ĐỒNG NAI

cuộc sống yên lành của dân làng. Phía ngoài của hai ban thờ này là hai miếu nhỏ nằm đối xứng theo phương ngang với bình phong, bên trái thờ Ngũ hành chi vị, bên phải thờ Sơn quân chi vị (thần núi) dưới danh nghĩa là thần Hồ. Sau này, phần nào do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, người ta biến Ngũ hành chi vị thành Ngũ hành nương nương. Nhưng đình Phú Mỹ do ở vùng xa đô thị nên vẫn thờ ngũ hành chi vị (các thần của năm phương hội tụ) để bảo hộ và ban phúc cho nhân dân. Và, có lẽ do nằm trong hệ thống tín ngưỡng dân gian nên đã bảo tồn được truyền thống hơn ở nhiều nơi khác.

Trung tâm của quần thể kiến trúc là ngôi đình chính, được bố trí mặt bằng tổng thể kiến trúc từ trước ra sau, gồm các hạng mục đại đình, chánh điện và nhà khách. Trên trục đứng của đình, chúng ta như thấy biểu hiện về tam tầng vũ trụ. Mái tượng trưng cho tầng trên (bầu trời), với chính tâm nóc là một quả lồi gắn với sấm chớp và hai bên là cặp rồng châu, gắn với mây mưa, đồng thời tượng trưng cho âm dương đối đãi. Hai đầu kim là cá chép hóa rồng, vểnh đuôi lên như hai chiếc sừng hội lại là vành trăng lưỡi liềm, với ước vọng cầu sự được mùa (trong nhận thức của người xưa, mặt trăng mang ý nghĩa thúc đẩy cho cây trồng sinh trưởng, muôn loài phát triển, sinh sôi,...). Chúng ta còn bắt gặp ở hai đầu đao mái trước gắn biểu tượng lân trong tư thế nhìn xuống sân, biểu tượng cho trí tuệ trong sáng, với tư cách kiểm soát tâm hồn của kẻ hành hương. Nền kiến trúc tượng trưng cho tầng dưới (mặt đất) nên trước đây không lát gạch, nhằm tạo cho âm dương hòa khí. Dần dần ý thức này bị suy lạc nên người ta lát gạch Tàu để tránh ẩm thấp cho người vào lễ. Viên quanh nền đình (bó vỉa) là đá ong (vật liệu sẵn có ở địa phương), như xác định với thế gian rằng, bên trong là miền đất thánh thiện của thần linh, mà con người vào đây là để tiếp cận với thần linh. Hiện tượng ngôi đình không có tường bao nói lên tính chất hòa đồng với không gian ngang và đây là một nhà cộng đồng của cư dân thời xa xưa, hiện tượng này như còn khá gần với những ngôi đình gốc của dân tộc ta (đình Tây Đằng- Hà

Nội).

Về mặt kết cấu kiến trúc bên trong đình, chủ yếu là dạng nhà tứ trụ (nhà vuông), với hệ thống xuyên trính chạy trên bốn cột cái và các vì kèo đỡ mái. Từ đầu cột cái chạy qua đầu cột quân ra đầu cột hiên là những kẻ suốt, từ cột hiên ra cột bên ngoài là những kẻ chuyển nối nhau đỡ mái, tạo ra không gian nội thất vuông vức. Vật liệu tạo nên bộ khung kiến trúc là các danh mộc quý như: gỗ, sao... có trên địa bàn và do thợ mộc dân gian tạo dựng.

Đình Phú Mỹ ít nhiều mang tinh thần của ngôi đình chung là thờ Thành hoàng làng. Nhưng trong hoàn cảnh của vùng đất mới, người dân không thờ cụ thể vào một vị nhiên thần hay nhân thần nào nhất định, mà chỉ gọi chung là Thành hoàng bốn cảnh. Đó là vị thần linh tối thượng liên quan đến cuộc sống tinh thần và vật chất của con người nơi đây. Hàng năm, dân làng Phú Mỹ tổ chức lễ tế thần vào ngày 15, 16 tháng 11 Âm lịch, để cầu cho "Quốc thái dân an", "Phong điều vũ thuận", "Phong đăng hòa cốc". Hình thức thờ thể hiện bằng một chữ "thần" lớn ở chính giữa ban thờ, hai bên khắc câu đối chữ Hán, với nội dung ca ngợi Thần/Thành hoàng.

Hương án thờ thần đặt trang trọng trong khám thờ gỗ, chạm trổ khá tinh xảo với các đề tài: Rồng, phụng, hoa cỏ thiêng... sơn son thiếp vàng lộng lẫy, nhằm tăng sự linh thiêng cho điện thờ. Đi cùng với Thành hoàng bốn cảnh là những vị thần linh trợ giúp con người khai thác vùng đất mới và nhìn chung được xếp vào hệ thống: Tả ban liệt vị, Hữu ban liệt vị. Ngoài ra, đình còn thờ cả thế lực trên trời và dưới đất. Thế lực trên trời lấy Bạch mã Thái giám làm trọng (gắn với mặt trời). Thế lực dưới đất lấy Ngũ cốc, Ngũ thổ làm trọng. Phía trước ban thờ thần là ban thờ Hội đồng (đề Đình Ty niên, tức làm năm 1927), mặt được chạm khắc ô học to nhỏ khác nhau và các biểu tượng thiêng liêng thuộc ước vọng muôn đời của người Việt. Chẳng hạn hình hổ phù cầu cho được mùa; hoa quả thiêng cầu cho sinh sôi, phát triển; tùng, cúc, trúc, mai gắn với 4 mùa, với người quân tử. Trên tinh thần đó một bảng văn được đặt ở chính tâm ban thờ Hội đồng,

mặt bằng chạm đề tài "Rồng phun thủy" cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Trong không gian nội thất, một cặp phù điêu dạng câu đối trang trí đôi rồng chạy từ trên xuống, ngẩng đầu lên chầu vào giữa, tượng trưng cho tầng trên, phía dưới là nước và đất tượng trưng cho tầng dưới, biểu tượng tam sơn như một gạch nối giữa tầng trên với tầng dưới (ý nghĩa là mong cho sinh lực từ tầng trên truyền xuống tầng dưới làm bùng lên sự sinh sôi, phát triển).

Đặc biệt, trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng lòng chảo Nhơn Trạch là một địa điểm diễn ra chiến sự ác liệt. Nhưng khi hay tin Bác mất, để bày tỏ lòng kính yêu, nhân dân xã Phú Mỹ đã rước vong linh Bác vào thờ trong đình dưới hình thức bả bức hoành phi được các bô lão đúc rút từ trong Kinh thi:

*Hồ nhiên nhi thiên  
Chí vọng thâm ân  
Minh hoài hậu đức*

Ba chữ đầu của ba bức hoành phi ghép lại thành tên của Người- Hồ Chí Minh. Đó là hành động dũng cảm và trí tuệ của nhân dân Phú Mỹ, nguyện một lòng vững tin, chiến đấu kiên cường để đáp lại mong ước của Bác, góp phần chung vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Sau ngày giải phóng, Bộ Tư lệnh làng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao tặng tượng Bác cho nhân dân Phú Hội để thờ tại chánh điện, đã thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn đối với công lao của Bác Hồ- Một con người trọn đời vì nước, vì dân.

Ghép thờ chung với Thành hoàng làng của cư dân Việt tại miền Nam còn có các vị thần Tiên hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ, do luôn luôn nương nhờ vào Thành hoàng làng nên ban thờ của các ngài áp lưng vào ban thờ Thành hoàng làng. Đối xứng hai bên ban thờ Tiên hiền, Hậu hiền là ban thờ Tiên hương trưởng liệt vị (bên trái) tức là người có công đầu đối với làng và Hương trưởng liệt vị (bên phải), hình thức này đã nêu bật tính chất vừa trọng xỉ vừa trọng tước của người xưa. Và, để tạo ra không gian thờ tự cho Tiên hiền, Hậu hiền, các vị Hương trưởng, người ta dựng nên bức tường

ngăn ở hai cột cái phía sau chánh điện, bổ sung thêm cột hiên và kẻ chuyển đỡ mái tạo điều kiện cho nước mưa chảy vào máng chung với nhà khách.

Nhà khách là tòa nhà phía sau chánh điện được kết cấu đơn giản, cũng theo dạng nhà tứ trụ với hệ thống cột, xuyên trính, vì kèo kết nối với nhau bằng kĩ thuật mộng chốt. Nơi đây thờ "Tiên sư chi vị" tức thờ những vị tổ tiên chung của mọi người dân trong làng. Vị này đi theo Thành hoàng làng cho nên ngài đứng trên đúng trục chính của ban thờ thần và nhìn theo hướng với ban thờ thần. Phía trước ban thờ bố trí tả hữu hai bàn dài để cho Ban Quý tế và nhân dân hội họp, dâng lời thành kính lên tổ tiên. Chính giữa đặt bộ ván lớn cho các vị Hương trưởng nghỉ ngơi, nhưng nhiều khi đó là nơi để khi hành lễ có thể xuất thần mà tiếp cận thần linh. Phần cuối cùng của kiến trúc đình chính là ngôi nhà phụ (nhà bếp) cũng được kết cấu theo kiểu nhà tứ trụ đơn giản. Nơi này được coi như nhà tạo soạn lễ để đưa lên cúng Thành hoàng làng.

Đình Phú Mỹ là một công trình kiến trúc tương đối đầy đủ với nhiều nhà vuông hợp nhất. Đây là nét đặc trưng tiêu biểu cho tính chất chuẩn mực, quy mô và kiểu thức một ngôi đình làng nông thôn ở miền Đông Nam Bộ trong giai đoạn đầu khai phá lập làng (đầu thế kỷ XIX). Không những vậy, ngôi đình này còn nằm trong không gian thiên nhiên, văn hóa đặc trưng của làng Phú Hội với dòng suối Mạch Bà, trà Phú Hội, vườn cây trái xum xuê, nhà cổ dân gian, đền thiêng, chùa linh, nghề thủ công truyền thống... góp phần không nhỏ trong việc phát triển du lịch bền vững của tỉnh Đồng Nai trong những năm tới. Vì vậy đòi hỏi chúng ta phải giữ gìn và phát huy theo đúng tinh thần của nghị quyết Trung ương V kỳ họp khóa VIII của Ban chấp hành trung ương Đảng đã đề ra.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- 1- Trần Lâm Biền (Chủ biên), *Trang trí mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa dân tộc, năm 2001.
- 2- Trần Quang Toại (Chủ biên), *Đồng Nai di tích lịch sử văn hóa*, Nxb. Đồng Nai, năm 2004.